

Hợp tác công tư trong lĩnh vực cấp nước đô thị tại Việt Nam

Public-private partnership in the urban water supply in Vietnam

Nguyễn Thị Ngọc Dung¹, Nguyễn Văn Nam²

Tóm tắt

Cấp nước đô thị là một trong những lĩnh vực quan trọng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, trong đó, hợp tác công tư (PPP) là sự lựa chọn hàng đầu của Việt Nam hiện nay trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, trong đó có cấp nước đô thị. Phát triển thành công hợp tác công tư trong lĩnh vực cấp nước đô thị ở Việt Nam sẽ là cơ hội nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của xã hội và phục vụ cho sự phát triển các đô thị Việt Nam. Vì vậy, để giảm bớt gánh nặng đầu tư cho ngân sách nhà nước trong lĩnh vực cấp nước, việc kêu gọi các nguồn lực từ khu vực tư nhân là rất cần thiết và là giải pháp hiệu quả nhất.

Từ khóa: hạ tầng kỹ thuật; cấp nước đô thị; hợp tác công tư; khu vực tư nhân

Abstract

Urban water supply is one of the key areas of the urban technical infrastructure system, in which public-private partnership (PPP) is currently Vietnam's top choice in the field of technical infrastructure, including urban water supply. Successfully developing public-private cooperation in the field of urban water supply in Vietnam will be an opportunity to improve service quality, meet the essential needs of society and support the development of Vietnamese urban areas. Therefore, to alleviate the investment burden on the state budget in the field of water supply, calling for resources from the private sector is very necessary and the most effective solution.

Key words: technical infrastructure; urban water supply; public-private partnership; private sector

1. Đặt vấn đề

Cấp nước đô thị là một trong những lĩnh vực quan trọng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Tính đến tháng 12/2023 cả nước khoảng 120 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung ứng nước sạch cho các đô thị với tổng công suất thiết kế của các nhà máy nước đạt trên 10 triệu m³/ngày đêm. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 90%. Để đạt được mục tiêu của Chính phủ đề ra là đến năm 2025, 100% dân số đô thị sẽ được cung cấp nước sạch, đòi hỏi các doanh nghiệp cấp nước phải đổi mới với nhiều thách thức, đặc biệt là về vốn đầu tư.

Yêu cầu sản xuất, cung ứng nước sạch cho các đô thị, cần phải được đổi mới phương thức sản xuất, cung cấp dịch vụ nước sạch theo hướng cấp nước bền vững. Tức là cấp nước cho các đô thị phải đảm bảo theo 4 tiêu chí: ổn định, chất lượng, an toàn và kinh tế. Để đạt được các tiêu chí đề ra, ngành cấp nước đô thị cần phải hiện đại hóa công nghệ xử lý nước, đạt chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khâu vận chuyển nước và cung ứng dịch vụ cấp nước. Đặc biệt, sử dụng công nghệ thông tin để tự động hóa công tác vận hành trong khâu sản xuất nước; sử dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để quản lý mạng lưới cấp nước và kỹ thuật số hóa đảm bảo 100% các doanh nghiệp có phương thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt...

Để thực hiện được các tiêu chí đề ra, cần phải có vốn để đầu tư. Tuy nhiên, trong bối cảnh nguồn vốn ODA giảm dần, ngân sách nhà nước còn hạn hẹp và trong tương lai cũng khó có thể đáp ứng các nhu cầu về vốn trong các hoạt động phát triển cấp nước đô thị. Vì vậy, để giảm bớt gánh nặng đầu tư cho ngân sách nhà nước, việc kêu gọi các nguồn lực từ khu vực tư nhân là rất cần thiết và là giải pháp hiệu quả nhất.

2. Các dự án cấp nước đô thị đã và sẽ triển khai theo hình thức đối tác công tư ở Việt Nam

Theo dự báo, nhu cầu vốn đầu tư cho các dự án cấp nước ở Việt Nam trong 5 năm tới là rất lớn, khoảng 10 tỷ USD. Xu hướng hiện nay trong đầu tư các công trình cấp nước là thị trường hoá trong cung ứng dịch vụ, áp dụng mô hình nhà nước và tư nhân kết hợp trong quản lý và đẩy mạnh tham gia của tư nhân trong quản lý vận hành hệ thống cấp nước.

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 [1], [2].

Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Public Private Partnership - sau đây gọi là đầu tư theo phương thức PPP) là phương thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp tác có thời hạn giữa Nhà nước và nhà đầu tư tư nhân thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP nhằm thu hút nhà đầu tư tư nhân tham gia dự án PPP. Hợp đồng dự án PPP là thỏa thuận bằng văn bản giữa cơ quan ký kết hợp đồng với nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP về việc Nhà nước nhượng quyền cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP thực hiện dự án PPP theo quy định của Luật này, bao gồm các loại hợp đồng sau đây:

a) Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (Build - Operate - Transfer, sau đây gọi là hợp đồng BOT);

b) Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (Build - Transfer - Operate, sau đây gọi là hợp đồng BTO);

c) Hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (Build - Own - Operate, sau đây gọi là hợp đồng BOO);

d) Hợp đồng Kinh doanh - Quản lý (Operate - Manage, sau đây gọi là hợp đồng O&M);

đ) Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ (Build - Transfer - Lease, sau đây gọi là hợp đồng BTL);

e) Hợp đồng Xây dựng - Thuê dịch vụ - Chuyển giao (Build - Lease - Transfer, sau đây gọi là hợp đồng BLT);

¹Nguyên giảng viên Khoa Quản lý đô thị, Trường đại học Kiến Trúc Hà Nội; ĐT: 0913049793;

²Giảng viên, bộ môn Công nghệ nước, Khoa KHTH và MT Đô thị, Trường đại học Kiến Trúc Hà Nội; ĐT: 0932274360; Email: namnv@hau.edu.vn

Ngày nhận bài: 02/8/2024

Ngày sửa bài: 08/8/2024

Ngày duyệt đăng: 12/8/2024

Bảng 2.1. Các dự án PPP đã thực hiện trong lĩnh vực cấp nước đô thị [5].

S TT	Dự án	Tỉnh	Kiểu hợp đồng	Kiểu dự án	Công suất (m ³ /ngày)	Giai đoạn xây dựng	Tổng vốn đầu tư	Nhà đầu tư	Tình trạng
1	Nhà máy nước Bình An	Tp. HCM	BOT	(B) Cung cấp nước sử	100.000	1992-1999	37,5	Nhóm 3 công ty từ Malaysia	Đang hoạt động
2	Nhà máy nước Thủ Đức	Tp. HCM	BOO	(B) Cung cấp nước sử	300.000	1997-2009	84	CII, Manila Water...	Đang hoạt động
3	Nhà máy nước Sông Đà	Hà Nội	BOO	(B) Cung cấp nước sử	300.000	2004-2009	80	Vinaconex	Đang hoạt động
4	Nhà máy nước Kênh Đồng	Tp. HCM	N/A	(B) Cung cấp nước sử	200.000	2008-2012	55,5	WACO, CII và HIFU	Đang hoạt động
5	Hệ thống cấp nước Củ Chi	Tp. HCM	N/A	(B) Cung cấp nước sử	-	2015-2019	194	Saigon Water	Đang hoạt động
6	Nhà máy nước Đồng Tâm	Tiền Giang	BOO	(B) Cung cấp nước sử	90.000	2009-2012	62,2	CII and UBND tỉnh Tiền Giang	Đang hoạt động
7	Nhà máy nước Sông Hồng	Hà Nội	N/A	(B) Cung cấp nước sử	300.000	2016-2020	165	Hawaco, Thanh Long và HIICOM	Đang hoạt động
8	Nhà máy nước Sông Đuống	Hà Nội	N/A	(B) Cung cấp nước sử	300.000	2017-2018	225	VOI và Hawaco	Đang hoạt động
9	Dự án cấp nước thí điểm Minh Đức	Hải Phòng	DBL	(A) Hệ thống cung cấp nước	9.000	2007-2010	2	Dương Kinh	Đang hoạt động

Ghi chú: Vốn đầu tư tính bằng (triệu USD)

g) Hợp đồng hỗn hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 45 của Luật này.

Đối với lĩnh vực cấp nước, cần tập trung lựa chọn các dự án cấp nước tiềm năng, ưu tiên các dự án có tính thương mại cao. Hơn nữa, cần bố trí nguồn vốn ngân sách tập trung để sẵn sàng phân bổ cho các dự án PPP được lựa chọn. Và điều quan trọng là sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, các tổ chức tài chính quốc tế đối với chương trình PPP tại Việt Nam [3], [4].

Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các dự án PPP được đầu tư trung hạn của Chính phủ giai đoạn 2016 – 2020 bao gồm 342 dự án, trong đó chỉ có 9 dự án thuộc lĩnh vực cấp nước.

Theo Báo cáo của đoàn nghiên cứu JICA năm 2017, 2023 Việt Nam đã tiến hành một số dự án PPP thuộc lĩnh vực cấp nước sạch như: Dự án BOT nhà máy nước Bình An, dự án BOO nhà máy nước Thủ Đức, dự án BOO nhà máy nước Sông Đà... Có thể thấy, số lượng các dự án không nhiều, chủ yếu là dưới dạng BOO, BOT và trên thực tế đã có rất nhiều vấn đề phát sinh khi thực hiện các dự án đó. Đoàn nghiên cứu JICA đã tập hợp danh sách và một số thông tin có liên quan của các dự án PPP đã thực hiện trong lĩnh vực cấp nước đô thị (bảng 2.1); Danh sách các dự án PPP đề xuất trong lĩnh vực cấp nước đô thị giai đoạn 2016 – 2020 (bảng 2.2) [5].

Với số liệu về các thông tin của các dự án PPP về cấp nước đô thị đã và đang triển khai tại Việt Nam tại bảng 2.1 và 2.2 cho thấy, tỷ lệ các dự án về cấp nước đô thị còn quá nhỏ so với tổng các dự án được đầu tư theo hình thức PPP về hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là so với các dự án giao thông có thu phí. Một trong những nguyên nhân quan trọng khiến các nhà đầu tư tư nhân chưa thiết tha với các dự án PPP cấp nước đô thị là do đặc thù của các chính sách của ngành cấp nước còn mang tính phúc lợi xã hội cao, khó bảo đảm được lợi nhuận cho các doanh nghiệp. Điều này cho thấy, chính phủ cần tạo ra hành lang pháp lý phù hợp, với các điều

khoản chặt chẽ, minh bạch, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án hợp tác công tư trong lĩnh vực cấp nước đô thị [5], [6].

3. Hành lang pháp lý thực hiện các dự án hợp tác công tư trong cấp nước đô thị

Như đã nêu ở mục 2, một trong những yếu tố cực kỳ quan trọng để mở rộng các dự án PPP trong lĩnh vực cấp nước đô thị đó chính là hành lang pháp lý phù hợp. Cơ chế chính sách trong lĩnh vực cấp nước đô thị đã có tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, mức độ phù hợp, tính khả thi và khả năng tiếp cận của khu vực tư nhân còn yếu. Việc thay đổi một số quy định về thực hiện các dự án PPP nói chung, BOT và BT nói riêng, trong thời điểm hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng, mở đường cho việc thực hiện các dự án PPP về cấp nước đô thị trong thời gian tới tại Việt Nam.

a. Chính sách chung

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022.

Các Luật này quy định về hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư; quản lý nhà nước, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Luật này áp dụng đối với các bên trong hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư, cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư [1], [2], [3].

Việc ban hành các Luật này được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá là đã tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ và

Bảng 2.2. Danh sách các dự án PPP đề xuất trong lĩnh vực cấp nước đô thị [5].

S TT	Tên dự án	Tỉnh	Kiểu hợp đồng	Kiểu dự án	Công suất (m ³ / ngày)	Giai đoạn	Tổng vốn đầu tư	Nguồn vốn	Tình trạng
1	Xây dựng nhà máy nước Đức Bắc, huyện Sông Lô	Tỉnh Vĩnh Phúc	BOT	(A) Hệ thống cung cấp nước	150.000	Đến năm 2020	1,389	Quỹ Phát triển dự án (PDF); Vốn nhà nước; Quỹ Bù đắp tài chính (VGF)	Đề xuất
2	Xây dựng nhà máy nước khu kinh tế Nhơn Hội	Tỉnh Bình Định	BOT	(A) Hệ thống cung cấp nước	100.000	2016-2020	3,000	Quỹ Phát triển dự án (PDF); Vốn nhà nước; Quỹ Bù đắp tài chính (VGF)	Đề xuất
3	Xây dựng nhà máy nước, huyện Sơn Mỹ	Tỉnh Bình Thuận	Chưa xác định	(A) Hệ thống cung cấp nước	90.000	2016-2020	500	Quỹ Phát triển dự án (PDF); Vốn nhà nước; Quỹ Bù đắp tài chính (VGF)	Quy hoạch
4	Xây dựng nhà máy nước khu kinh tế Vũng Áng	Tỉnh Hà Tĩnh	BOT	(A) Hệ thống cung cấp nước	11.000	2017-2018	224	Quỹ Phát triển dự án (PDF); Vốn nhà nước; Quỹ Bù đắp tài chính (VGF)	Đề xuất
5	Xây dựng nhà máy nước huyện Nghĩa Đàn	Tỉnh Nghệ An	BOT	(B) Cung cấp nước sỏi	30.000	2017-2019	480	Quỹ Phát triển dự án (PDF); Vốn nhà nước; Quỹ Bù đắp tài chính (VGF)	Đề xuất
6	Xây dựng nhà máy nước liên huyện	Tỉnh Bình Phước	PPP	(A) Hệ thống cung cấp nước	30.000	2016-2020	1,000	Quỹ Phát triển dự án (PDF); Vốn nhà nước; Quỹ Bù đắp tài chính (VGF)	Đề xuất
7	Xây dựng mạng đường ống phân phối nước sạch	Tỉnh Bắc Ninh	BT	(A) Mạng đường ống phân phối		2016-2020	192	Quỹ Phát triển dự án (PDF); Vốn nhà nước; Quỹ Bù đắp tài chính (VGF)	N/A
8	Dự án Giảm thất thoát nước vùng 4, 5, 6	TP. HCM	PPP	(A) Mạng đường ống phân phối		2016-2020	751	Quỹ Phát triển dự án (PDF); Vốn nhà nước; Quỹ Bù đắp tài chính (VGF)	Tạm dừng
9	Xây dựng tuyến ống truyền tải nước thô từ hồ Dầu Tiếng	TP. HCM	PPP	(D) Truyền tải nước thô		2016-2020	2,506	Quỹ Phát triển dự án (PDF); Vốn nhà nước; Quỹ Bù đắp tài chính (VGF)	N/A
10	Xây dựng mạng đường ống phân phối TT Tân Biên	Tỉnh Tây Ninh	BTO	(A) Mạng đường ống phân phối		N/A	65	Quỹ Phát triển dự án (PDF); Vốn nhà nước; Quỹ Bù đắp tài chính (VGF)	Công bố dự án
11	Xây dựng mạng đường ống phân phối TT Dương Minh Châu	Tỉnh Tây Ninh	BTO	(A) Mạng đường ống phân phối		N/A	35	Quỹ Phát triển dự án (PDF); Vốn nhà nước; Quỹ Bù đắp tài chính (VGF)	Công bố dự án
12	Xây dựng mạng đường ống phân phối TT Tân Châu	Tỉnh Tây Ninh	BTO	(A) Mạng đường ống phân phối		N/A	30	Quỹ Phát triển dự án (PDF); Vốn nhà nước; Quỹ Bù đắp tài chính (VGF)	Công bố dự án

hoàn chỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý hoạt động đầu tư và sử dụng vốn đầu tư công; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải trong đầu tư công, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng của chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam.

Chính phủ đã ban hành Nghị định Số: 35/2021/NĐ-CP

ngày 29 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là Luật PPP) về lĩnh vực đầu tư, quy mô dự án PPP; Hội đồng thẩm định dự án PPP; các nội dung trong chuẩn bị dự án PPP; lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án PPP; xác nhận hoàn thành

và chuyển giao công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng; chấm dứt hợp đồng dự án PPP; xử lý tình huống, xử lý vi phạm trong đầu tư theo phương thức PPP. Nghị định Số: 35/2021/NĐ-CP đã đề cập về Lĩnh vực đầu tư và quy mô dự án PPP, trong đó có thủy lợi; cung cấp nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải: quy mô dự án có tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên [4].

Những quy định về thực hiện dự án PPP có nhiều thay đổi theo hướng tạo thuận lợi hơn trong thực hiện dự án nhưng vẫn đảm bảo quản lý chặt chẽ, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người sử dụng. Đồng thời, để gắn trách nhiệm của nhà đầu tư được lựa chọn qua đấu thầu dự án PPP, hạn chế việc mượn danh đầu thầu, bán dự án dẫn đến chậm tiến độ và nhiều hệ lụy khác. Việc hoàn thiện cơ chế chính sách về đầu tư theo hình thức PPP trong thời điểm hiện nay là việc làm hết sức cần thiết, để khuyến khích phát triển các dự án PPP, nhất là các dự án PPP có liên quan đến phát triển hệ thống cấp nước đô thị tại Việt Nam.

b. Chính sách trong lĩnh vực cấp nước đô thị

Ngày 11/7/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định Số: 117/2007/NĐ-CP Về sản xuất, cung cấp và kinh doanh nước sạch. Nghị định này quy định về các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh tại khu vực đô thị, khu vực nông thôn và các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp); quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên lãnh thổ Việt Nam. Tại điều 3 của Nghị định Số: 117/2007/NĐ-CP đưa ra 06 Nguyên tắc hoạt động và chính sách phát triển ngành nước, trong đó có 02 nguyên tắc liên quan trực tiếp đến chính sách tài chính và huy động vốn đầu tư vào các hoạt động cấp nước [7]. Cụ thể:

Nguyên tắc 2: Phát triển hoạt động cấp nước bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch với chất lượng bảo đảm, dịch vụ văn minh và kinh tế cho nhân dân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Nguyên tắc 6: Khuyến khích các thành phần kinh tế, cộng đồng xã hội tham gia đầu tư phát triển và quản lý hoạt động cấp nước.

Điều 30 của Nghị định Số: 117/2007/NĐ-CP cũng nêu rõ: Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển cấp nước [5]. Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 117/2007/NĐ-CP cũng đưa ra quy định: Ưu tiên sử dụng các nguồn tài chính ưu đãi cho dự án đầu tư cấp nước, không phân biệt đối tượng sử dụng; Ưu tiên hỗ trợ lãi suất sau đầu tư các dự án cấp nước sử dụng nguồn vốn vay thương mại [7], [8].

Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Thủ tướng chính phủ đã chỉ đạo hướng phát triển của ngành cấp nước là: Thúc đẩy triển khai đầu tư xây dựng các dự án cấp nước theo hình thức đối tác - công tư (PPP) và các hình thức đầu tư khác phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương [9].

Như vậy, hành lang pháp lý cho ngành cấp nước đô thị đã có, trong đó công cụ pháp lý về tài chính thực hiện các dự án phát triển cấp nước đô thị trong tương lai chính là hợp tác công tư. Ngành cấp nước hy vọng, Nghị định Số: 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ban hành sẽ là cơ hội mới cho ngành cấp nước đô thị thực hiện tốt theo định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

4. Kết luận

Để có thể thu hút được các nhà đầu tư tham gia vào các dự án PPP trong lĩnh vực cấp nước đô thị ở Việt Nam, cần có chiến lược dài hạn và có quan điểm hỗ trợ hơn nữa cho lĩnh vực cấp nước đô thị. Các quan điểm hỗ trợ cần hướng tới giải quyết các nút thắt về điều phối thị trường, thiết lập tính thị trường của giá nước trên cơ sở tính đúng, tính đủ mọi chi phí. Cần có một cơ quan điều phối có đủ vị thế để giải quyết hài hòa các mục tiêu và lợi ích của nhà nước, nhà đầu tư và người dân; xây dựng các yếu tố thị trường cho lĩnh vực cấp nước đô thị để tạo điều kiện cho tư nhân tham gia với sự hỗ trợ và can thiệp ít nhất của nhà nước.

Công khai minh bạch các dự án PPP tiềm năng; Chủ động và quyết định sớm việc lựa chọn hình thức hợp tác công tư đối với các dự án cấp nước đô thị; Xây dựng khung và phương pháp chia sẻ rủi ro hợp lý; Bổ sung các điều kiện ưu đãi cho các dự PPP trong lĩnh vực cấp nước đô thị; tăng cường truyền thông, thành lập cơ quan chuyên trách hỗ trợ PPP, xây dựng cơ sở dữ liệu dự án... Nâng cao năng lực đội ngũ quản lý PPP trong lĩnh vực cấp nước; xây dựng cơ chế quản lý các dự án PPP.

Để áp dụng một cách hiệu quả dự án PPP trong lĩnh vực cấp nước sạch đô thị, cần tiến hành các phân tích cụ thể và thực hiện các dự án thí điểm để có những điều chỉnh thích hợp. Vì sự khác biệt về chính sách, điều kiện kinh tế - xã hội, đặc biệt kinh nghiệm và mức độ trưởng thành của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam còn thấp, nên chính phủ cần có những hỗ trợ phù hợp để hướng doanh nghiệp tư nhân tham gia các dự án PPP trong lĩnh vực cấp nước đô thị một cách hiệu quả nhất./.

Tài liệu tham khảo

1. Luật đầu tư Số: 61/2020/QH14
2. Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.
3. Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022.
4. Nghị định Số: 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư
5. Báo cáo của Đoàn nghiên cứu JICA, 2017, 2023.
6. Báo cáo của Cục Hạ tầng – Bộ Xây dựng, tại hội thảo ngành nước tại TP HCM, tháng 10/2018.
7. Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ Về sản xuất, cung cấp và kinh doanh nước sạch.
8. Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 117/2007/NĐ-CP.
9. Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.